TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2018/HS - ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải Hường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Ông Trịnh Văn Nhất

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dần - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HS ngày 16/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn L, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hoá: 11/12; Con ông: L, sinh năm 1968; Con bà: X , sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị M, sinh năm 1992; Bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại**: Chị Trần Thị T, sinh năm 1974. (vắng mặt)

Trú tại: Số nhà A, đường 2, thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:**

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 1, đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đào Duy C, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Trần Thị M, sinh năm 1992. (có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/01/2018, Lương Văn L đi xe mô tô biển kiểm soát 98F8- 8036 từ nhà đến chợ E, xã T, thành phố B để mua hoa quả. Sau đó, L đi vào nhà chị Trần Thị T sinh năm 1974 trú tại Số nhà A, đường 2, thôn L, xã T, thành phố B (L và chị T có mối quan hệ họ hàng). Khi đến nơi thấy cửa nhà chị T chỉ khép, không khóa, L gọi cửa nhưng không thấy ai trả lời. L mở cửa vào trong phòng khách thấy không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L quan sát xung quanh rồi đi đến trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro, màu trắng bạc đang để trên ghế salon trong phòng khách và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry priv, vỏ màu đen đang để trên giường trong phòng ngủ. L để chiếc máy tính xách tay ở giá xe còn chiếc điện thoại thì đút vào túi áo khoác đang mặc. Sau đó L đi xe mô tô về nhà.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 16/01/2018, L mang chiếc máy tính xách tay trộm cắp được của chị T đến Trung tâm công nghệ Tân Bình tại Số nhà 1, đường H, phường N, thành phố B, bán cho chị Trần Thị Bẩy là chủ cửa hàng được số tiền 4.800.000 đồng (L không nói với chị Bẩy biết nguồn gốc chiếc máy tính). Sau đó L đi về nhà và lấy chiếc điện thoại trộm cắp được kiểm tra nhưng không mở được khóa màn hình vì máy cài đặt mật khẩu. L tháo sim trong chiếc điện thoại ra và vứt đi. Đến khoảng 19 giờ ngày 16/01/2018, L cất chiếc điện thoại này vào người và đi chơi cùng anh Đào Duy C.

Khoảng 02 giờ, ngày 17/01/2018, khi L cùng anh C đi chơi đến khu vực thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì bị tổ công tác Công an huyện Y kiểm soát. Qua kiểm tra, Tổ công tác Công an huyện Y tạm giữ của Lương Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry, vỏ mầu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 mầu đen, số tiền 500.000 đồng, 01 ví da; tạm giữ của Đào Duy C 01 chiếc xe mô tô mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 34B1- 388.11.

Ngày 17/01/2018, Công an huyện Y đã bàn giao Lương Văn L cùng tài liệu, vật chứng có L quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Ngày 18/01/2018, Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu Camera tại Trung tâm công nghệ Tân Bình có đoạn ghi lại hình ảnh Lương Văn L đến bán chiếc máy tính xách tay cho chị Bẩy.

Ngày 18/01/2018, chị Trần Thị M là vợ của Lương Văn L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô biển kiểm sát 98F8- 8036; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98F8-8036; 01 áo khoác màu xanh ghi trên áo có chữ "SEPTWOLVES", 01 chiếc khăn len màu vàng, 01 chiếc quần dài, hai bên có viền màu trắng là trang phục mà L mặc khi trộm cắp tài sản.

Ngày 23/01/2018, Cơ quan điều tra đã thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Lương Văn L đã thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 19/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro, Core i5, RAM 4G, màu bạc đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu BlackBery priv, màu đen đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng".

Quá trình điều tra, bị cáo Lương Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 58/KSĐT ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lương Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Người bị hại là chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra chị trình bầy: Chị đã nhận lại chiếc điện thoại, còn máy tính do không thu hồi trả cho chị được, do vợ bị cáo có mối quan hệ họ hàng với chị nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bầy tại cơ quan điêu tra như sau:

Chị Nguyễn Thị B trình bầy: Chị có mua chiếc máy tính nhãn hiệu Apple Macbook Pro của bị cáo với giá 4.800.000đồng, chị đã bán lại chiếc máy trên cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị không có ý kiến gì.

Anh Đào Duy C trình bầy: Anh có thấy bị cáo có một chiếc điện thoại nhãn hiệu Blackberry Priv, vỏ màu đen nhưng anh không biết bị cáo trộm cắp được mà có, cơ quan điều tra có thu hồi của anh một chiếc xe môtô Honda Wave S, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 34B1- 388.11 nhưng đã trả lại cho vợ anh, anh không có ý kiến gì.

Chị Nguyễn Thị U trình bầy: Chị đã nhận lại chiếc xe môtô Honda Wave S, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 34B1- 388.11, không bị hỏng gì và không đề nghị gì

Chị Trần Thị M trình bầy tại phiên tòa: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Orietal, biển kiểm sát 98F8- 8036 là của chị, chị không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, chị đã nhận lại chiếc xe trên và đăng ký xe, còn 01 áo khoác màu xanh ghi trên áo có chữ "SEPTWOLVES"; 01 chiếc khăn len màu vàng; 01 chiếc quần dài hai bên có viền màu trắng là tài sản chồng chị sử dụng khi đi trộm cắp tài sản chị nộp lại cơ quan điều tra. Chị không đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt Lương Văn L từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/01/2018.

Về vật chứng: Áp dụng Khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Tịch thu tiêu hủy 01 ví da nam, 01 áo khoác màu xanh ghi trên áo có chữ "SEPTWOLVES"; 01 chiếc khăn len màu vàng; 01 chiếc quần dài hai bên có viền màu trắng.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu đen

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Lương Văn L nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Người bị hại là Trần Thị T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là chị Nguyễn Thị B; anh Đào Duy C; Chị Nguyễn Thị U đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]. Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 16/01/2018, tại nhà chị Trần Thị T, Lương Văn L đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Appe Macbook Pro, màu trắng bạc đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry Priv, vỏ màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng của chị T. Tổng giá trị tài sản là 16.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản, điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo Lương Văn L có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; căn cứ nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Chị T xác định do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và cũng là chỗ quan hệ họ hàng chị T không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9]. Về vật chứng của vụ án gồm:

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen thu của bị cáo không L quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với vật chứng là: 01 ví da nam, 01 áo khoác màu xanh ghi trên áo có chữ "SEPTWOLVES"; 01 chiếc khăn len màu vàng; 01 chiếc quần dài hai bên có viền màu trắng bị cáo xác định là tài sản của bị cáo tuy nhiên đã cũ và không còn giá trị nên bị cáo không đề nghị trả lại do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 500.000 đồng là tài sản bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp được mà có, người bị hại không yêu cầu trả lại, bị cáo cũng không đề nghị trả lại do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Lương Văn L 01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 1701/2018.

3, Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng
- Trả lại bị cáo Lương Văn L 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da nam, 01 áo khoác màu xanh ghi trên áo có chữ "SEPTWOLVES"; 01 chiếc khăn len màu vàng; 01 chiếc quần dài hai bên có viền màu trắng.

4, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5, Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Bắc Giang;
- VKS TP B;
- CCTHA dân sự TP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Hải Hường